

Phần II (tiếp)

1

Chương 3: Hàng hóa công cộng

Public Goods

2

THE GOVERNMENT



AND THE MARKET

3

1. Introduction

- Một số thị trường hoạt động không hiệu quả do hàng hóa có liên quan lại mang tính cộng cộng.
- Ví dụ: dịch vụ thu gom rác thải, dịch vụ chăm sóc người nghèo, dịch vụ quốc phòng...
- Phần này sẽ nghiên cứu vai trò của Chính phủ trong việc cung cấp HHCC và chỉ ra việc khu vực tư nhân hạn chế cung cấp loại hàng hóa này.

4

2. Khái niệm và thuộc tính cơ bản của HHCC

a. Khái niệm

- HHCC là loại hàng hóa mà việc tiêu dùng nó của cá nhân này không làm giảm đi ích lợi mà hàng hóa đó cung cấp cho những người khác.
- HHCC là loại HH cung cấp rất nhiều ngoại ứng tích cực.

5

• Examples of *public goods*:

- national defense
- fireworks
- radio and television broadcast signals
- clean air.



6

2. Khái niệm và thuộc tính cơ bản của HHCC

b, HHCC có 2 thuộc tính cơ bản:

- ❑ **Không cạnh tranh** trong quá trình được tiêu dùng: chi phí biên MC của *một người khác* dùng HHCC là 0, và không ảnh hưởng đến cơ hội tiêu dùng HH đó của bạn.
- ❑ HHCC là **không loại trừ**: Không thể từ chối người nào khác cơ hội được sử dụng HH.

■ Xem ví dụ ở **Bảng 1**

7

Ice cream is also excludable because I can simply not share it. Yet it is non-excludable because it is clearly very difficult to prevent pedestrians from using the sidewalk.		It is excludable, since the cable company can simply refuse to hook up a house. It is also non-excludable, because once an area is protected, everyone "consumes" that protection.	
Is the good excludable?	Yes	Yes Ice cream	No Cable tv
	No	No Crowded city sidewalk	No National defense

- HHCC thuần túy: mang đầy đủ 2 thuộc tính cơ bản
- HHCC không thuần túy: chỉ mang 1 trong 2 thuộc tính.

HHCC không thuần túy gồm 2 loại:

Loại 1: HHCC có thể loại trừ bằng giá: là những thứ hàng hóa mà lợi ích do chúng tạo ra có thể định giá.

Ví dụ: thu phí qua cầu

Loại 2: HHCC có thể tắc nghẽn: là những hàng hóa mà khi có thêm nhiều người cùng sử dụng chúng thì có thể gây ra sự tắc nghẽn khiến lợi ích của những người tiêu dùng trước đó bị giảm sút.

9

Phân biệt 4 khái niệm

Cung cấp công cộng # công cộng cung cấp

Cung cấp tư nhân # Tư nhân cung cấp
(cá nhân) (cá nhân)

10

3. Cung cấp tối ưu HH tư nhân

- Giả định một hàng hóa tư nhân, ví dụ kem que.
- **Hình 1** chỉ ra thị trường kem que, để đơn giản hóa, giả định hàng hóa còn lại mà người dùng có thể lựa chọn là kẹo và có giá là 1 \$/chiếc

11

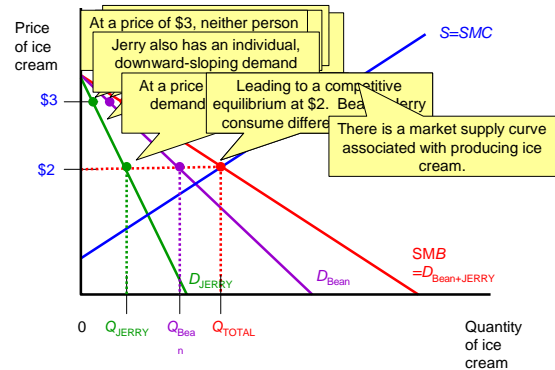


Figure 1 Demand for a private good

Cung cấp tối ưu HH tư nhân

- Trong hình này, khi giá cả thay đổi, mỗi cá nhân thay đổi số lượng hàng hóa tiêu dùng.
- *Đối với một hàng hóa tư nhân, cần của người tiêu dùng là khác nhau ở cùng một mức giá thị trường.*

13

Optimal Provision of Private Goods

- Quan hệ này có thể biểu thị dưới dạng toán học. Bean có sở thích chi tiêu với kẹo (C) và kem (IC):

$$U_B(C, IC)$$

- Jerry cũng vậy:

$$U_J(C, IC)$$

14

Optimal Provision of Private Goods

- Tối đa hóa ích lợi đòi hỏi mỗi đường bàng quan phải tiếp xúc với đường ngân sách của mỗi người. Với Bean, chúng ta có:

$$\frac{MU_{IC}^B}{MU_C^B} = MRS_{IC,C}^B = \frac{P_{IC}}{P_C}$$

- Với Jerry:

$$\frac{MU_{IC}^J}{MU_C^J} = MRS_{IC,C}^J = \frac{P_{IC}}{P_C}$$

15

Optimal Provision of Private Goods

- Nhắc lại là ở trạng thái cân bằng của thị trường, giá kem là 2\$, giá kẹo là 1\$.
- Ở trạng thái cân bằng, mỗi người phải bằng quan giữa việc đổi 2 cái kẹo để lấy 1 que kem.

16

Optimal Provision of Private Goods

- Về phía cung, kem sẽ được sản xuất cho tới khi chi phí biên bằng với lợi ích biên- MB, bằng giá cả trong một thị trường cạnh tranh.

$$MC_{IC} = P_{IC}$$

- Do $P_C = \$1$, nên:

$$MRS_{IC,C}^B = MRS_{IC,C}^J = P_{IC} = MC_{IC}$$

17

Optimal Provision of Private Goods

- Cân bằng của thị trường tư nhân trong trường hợp này đạt hiệu quả xã hội.
- Tỷ suất thay thế biên MRS của bất kỳ lượng kem nào bằng với lợi ích biên của xã hội (SMB) đối với lượng hàng hóa đó— giá trị biên của xã hội bằng với giá trị biên của bất cứ cá nhân nào trong một thị trường cạnh tranh hoàn hảo.

18

4. Cung cấp tối ưu các HHCC

- Giả định việc đánh đổi giữa một HH tư nhân (kẹo) và một HHCC (tên lửa).
- **Hình 2** mô tả thị trường tên lửa, giả định có cách khác để sử dụng tiền là mua kẹo với giá 1\$/cái.

19

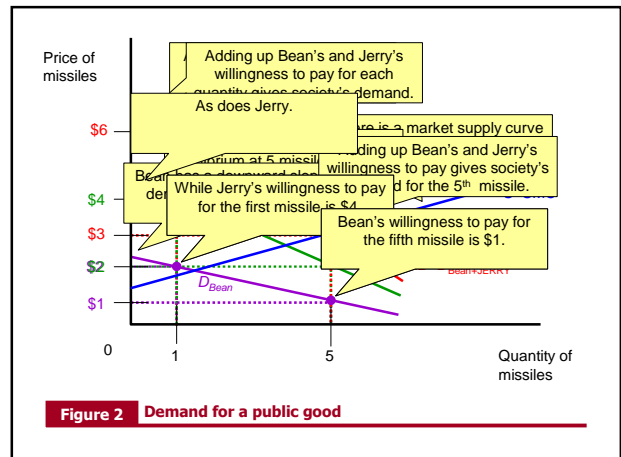


Figure 2 Demand for a public good

Optimal Provision of Public Goods

- Đối với HH tư nhân, tổng cầu được tính bằng cách cộng ngang các đường cầu cá nhân. Còn đối với HHCC, tổng cầu được xác định bằng cộng dọc.
- HHCC được tất cả các cá nhân tiêu dùng là như nhau, nhưng lợi ích biên của họ nhận được là khác nhau, nên SMB sẽ là tổng các MB cá nhân.

21

Optimal Provision of Public Goods

- Chúng ta có thể biểu thị quan hệ này dưới dạng toán học. Bean có các sở thích liên quan đến kẹo (C) và tên lửa (M):

$$U_B(C, M)$$

- Tương tự với Jerry:

$$U_J(C, M)$$

22

Optimal Provision of Public Goods

- Với Bean, giá trị của chiếc tên lửa cận biên là:

$$\frac{MU_M^B}{MU_C^B} = MRS_{M,C}^B$$

- Với Jerry, giá trị của chiếc tên lửa cận biên là:

$$\frac{MU_M^J}{MU_C^J} = MRS_{M,C}^J$$

23

Optimal Provision of Public Goods

- Ích lợi biên của xã hội (SMB) của chiếc tên lửa tiếp theo là tổng của các tỷ suất thay thế biên MRS của Bean và Jerry:

$$\sum_i MRS_{M,C}^i$$

- Trong đó "i" là các cá nhân trong xã hội.

24

Optimal Provision of Public Goods

- Chi phí biên của xã hội (SMC) tương tự như trước: chi phí biên để sản xuất một tên lửa:

$$MC_M$$

- Do đó, hiệu quả đòi hỏi:

$$\sum_i MRS_{M,C}^i = MC_M$$

25

Optimal Provision of Public Goods

- Hiệu quả xã hội đạt được khi các chi phí biên bằng với tổng các tỷ suất thay thế biên (thay vì mỗi MRS của cá nhân).
- Lí do là ở chỗ HHCC là không cạnh tranh *non-rival*. Một đơn vị HH có thể được tiêu dùng bởi tất cả người tiêu dùng, xã hội muốn người sản xuất tính đến sở thích của tất cả những người tiêu dùng.

26

5. VIỆC CUNG CẤP TỰ NHÂN CÁC HHCC: Khu vực tư nhân cung cấp dưới mức kỳ vọng

- Nhìn chung, lĩnh vực tư nhân cung cấp HHCC dưới mức kỳ vọng do tình trạng có kẻ ăn không - the *free rider problem*.
- Giả sử có 2 người, Bean và Jerry, và hai HH tiêu dùng kem và pháo hoa.
- Đặt giá mỗi loại HH là 1\$ nhưng pháo hoa là HHCC. Giả định Bean và Jerry có các sở thích như nhau.

27

Private-sector Underprovision

- Bean và Jerry hưởng lợi như nhau từ pháo hoa được đốt bởi một trong hai người.
- Mỗi người lựa chọn sự kết hợp giữa kem và pháo hoa ở đó tỷ suất thay thế biên của mình bằng tỷ lệ các giá cả.

28

Private-sector Underprovision

- Với cả Bean và Jerry:

$$MRS_{F,IC} = 1, MU_{IC} = MU_F$$

- Trong khi việc cung cấp tối ưu đòi hỏi:

$$\sum_i MRS_{F,IC}^i = 1$$

29

Private-sector Underprovision

- Với các sở thích y hệt nhau:

$$2\left(\frac{MU_F}{MU_{IC}}\right) = 1, MU_F = \frac{MU_{IC}}{2}$$

- Nhắc lại là ích lợi giới hạn giảm dần cùng với việc sử dụng thêm các HH.
- Trong ví dụ này, việc cung cấp tối ưu đòi hỏi pháo hoa được tiêu dùng cho đến khi ích lợi giới hạn của nó bằng nửa so với ích lợi giới hạn của kem.
- Mỗi cá nhân sẽ mua thật nhiều kem cho mình.

30

Free riding game matrix.

		Player B	
		Buy	Don't buy
Player A	Buy	-50, -50	-50, 100
	Don't buy	100, -50	0, 0

31

Application The Free Rider Problem in Practice

- There are some interesting examples of the free-rider problem in practice.
 - Only 7.5% of public radio listeners in New York contribute to the stations—that is, there is a lot of free-riding. In the United Kingdom, the BBC charges an annual licensing fee for all television owners.
 - Many users of file sharing services *never* contribute uploaded files; they only download files. Some of these services, like Kazaa, give download priority to those who contribute.

32

Khi nào việc cung cấp tư nhân giải quyết được tình trạng kẻ ăn không?

- Có tình trạng kẻ ăn không và cũng có những ví dụ trong đó thị trường tư nhân có thể vượt qua tình trạng này.
- Nhưng thị trường tư nhân có thể xa rời hiệu quả xã hội.

33

Can Private Providers Overcome the Free Rider Problem?

- Ví dụ về việc cung cấp tư nhân một hàng hóa công cộng:
 - Trình diễn pháo hoa được tài trợ tư nhân.
 - Đền hải đăng sở hữu tư nhân ở Anh cho đến năm 1842.

34

Application Business Improvement Districts

- A final example concerns *business improvement districts* (BID).
 - The quality of city streets is a public good.
 - During the 1980s, New York City's Times Square had high crime and many social problems. The city had given up on cleaning up Times Square.
 - In 1992, local businessmen started a BID—a legal entity to provide security and sanitation, with fees collected from local businesses.
 - New York law makes participation of businesses compulsory if BID organizers can get 60% of local businesses to join, allowing the organizers to overcome the free-rider problem.
 - The BID was a clear success in New York City.

35

Application Business Improvement Districts

- On the other hand, Massachusetts law allows businesses to “opt-out” of a BID within 30 days of the BID approval by the local government.
- This deters formation of BIDs in the first place, because there are fixed costs of doing so.
- As a consequence, only 2 BIDs have been formed in Massachusetts.

36

When Is Private Provision Likely to Overcome the Free Rider Problem?

- Trong hoàn cảnh nào thị trường tư nhân có thể nỗ lực giải quyết vấn đề kẻ ăn không?
 - Các sở thích mãnh liệt
 - Lòng thương người
 - Ích lợi mang tính chủ quan từ việc đóng góp riêng của ai đó cho HHCC

37

Một số cá nhân có sở thích mãnh liệt

- Khi một số cá nhân có nhu cầu đặc biệt cao đối với HHCC, việc cung cấp tư nhân có thể được thực hiện (nhưng không nhất thiết phải cung cấp một cách hiệu quả).
- Lí do cơ bản là một hàm số của niềm vui mà cá nhân có được từ tổng số HHCC đó.
- Nếu người nào cảm thấy vui, hoặc có nhiều tiền, có thể chọn mua nhiều HHCC, mặc dù HH đó làm lợi cho người khác.

38

Some individuals care more than others

- Vào năm 1966, đóng góp tài chính cho NATO vẫn là tự nguyện, các quốc gia thành viên có xu hướng tránh đóng góp, nhưng Hoa Kỳ vẫn đóng góp.
- Thu nhập cao hoặc sở thích mạnh mẽ có thể giảm bớt vấn đề kẻ ăn không nhưng không giải quyết được tận gốc vấn đề này. Do đó, vẫn còn tình trạng cung cấp HHCC dưới mức kỳ vọng.

39

Lòng thương người

- Một lí do khác là rất nhiều cá nhân có lòng thương người (*altruistic*), quan tâm đến thu nhập của người khác như của mình
- Ví dụ Các đóng góp, hỗ trợ tình nguyện
- ủng hộ đồng bào nghèo, bị bão lụt...

40

Nhiệt huyết -Warm glow

- Lí do cuối cùng để cá nhân có thể cung cấp HHCC là nhiệt huyết.
 - Mô hình *warm glow* là một mô hình cung cấp HHCC trong đó các cá nhân quan tâm đến cả tổng lượng HHCC và đóng góp của riêng họ.
- Ví dụ, họ có được ích lợi về tâm lí nào đó khi biết được mình vừa giúp đỡ ai đó khó khăn.

41

6. VIỆC CUNG CẤP CÔNG CỘNG CÁC HHCC

- Chính phủ có thể giải quyết vấn đề cung cấp tối ưu các HHCC và có thể trực tiếp cung cấp hoặc giao phó cho các cá nhân cung cấp.
- Trong thực tế, có 3 vấn đề nảy sinh:
 - Loại bỏ việc cung cấp tư nhân -Crowd-out.
 - Tính toán ích lợi, chi phí.
 - Xác định các sở thích đối với HH công cộng.

42

Private Responses to Public Provision: The Problem of Crowd-Out

- Trong một số trường hợp, thị trường tư nhân có thể đang cung cấp HHCC ở một mức không hiệu quả.
- Việc cung cấp công cộng có thể loại bỏ một số cung cấp tư nhân – Chính phủ sẽ cung cấp HHCC nhiều hơn và tư nhân ít hơn.

43

Public Provision of Public Goods: Tính toán ích lợi, chi phí của HHCC

- Một vấn đề khác của việc cung cấp HHCC của Chính phủ liên quan đến tính toán ích lợi, chi phí của HHCC này.
- Ví dụ, cải thiện một con đường có thể làm giảm thời gian lưu thông và tai nạn..

44

Xác định các sở thích đối với HHCC như thế nào?

- Chính phủ cần biết sở thích các cá nhân đối với HHCC và HHTN
- Trong thực tế, điều này dẫn đến các vấn đề phát hiện sở thích, hiểu biết về sở thích và việc kết hợp các sở thích như thế nào. Các vấn đề này được đề cập đến trong Kinh tế chính trị hiện đại.

45

Một số giải pháp cụ thể của Chính phủ

- Đối với HHCC thuần túy
 - Thu thuế để lấy ngân sách tài trợ cho hoạt động cung cấp HHCC.
 - Quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với người dân tham gia cung cấp HHCC- ex Quốc phòng toàn dân
 - Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia cung cấp HHCC thuần túy – hoạt động R&D.
 - Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc cung cấp HHCC , kêu gọi sự hỗ trợ về khoa học, công nghệ, tài chính từ các nước phát triển...

46

■ Đối với HHCC không thuần túy:

- Quy định mức phí, hoặc lệ phí bằng MC khi sử dụng HHCC không thuần túy: đường cao tốc, cáp tv...
- Khuyến khích khu vực tư nhân cung cấp HHCC
- Phát triển hệ thống thông tin (một loại HHCC), để khai thác hiệu quả HHCC không thuần túy ví dụ: thông báo tình trạng tắc nghẽn trên đường cao tốc cho các lái xe.
- Cơ chế định giá 2 phần hoặc phân biệt giá cả đối với một số loại HHCC không thuần túy: ex cáp tv.

47

Tóm lược về HHCC

- Việc cung cấp tối ưu HH tư nhân, HHCC
- Việc cung cấp tư nhân HHCC dưới mức kỳ vọng của XH
- Việc cung cấp công cộng các HHCC và một số giải pháp cụ thể.

48

NEXT PART

- ASYMMETRIC INFORMATION